

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108 /2020/HS-PT

Ngày 20-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hoài H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2020/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hoài H**, sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số x, ấp T, xã T T, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: không rõ; mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 27/4/2020, lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bến Tre tiến hành tuần tra trên đường Võ Nguyên Giáp đến đoạn thuộc ấp P, xã BP, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì phát hiện Nguyễn Hoài H đang điều khiển xe mô tô biển số xxBx-xxxxx lưu thông trên đường có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Thấy vậy H dùng chân trái hất xuống đường một gói ny lon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy để phi tang nhưng bị lực lượng Công an phát hiện, tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ tang vật và thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre đến tiếp nhận để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển số xxBx-

xxx.xx ; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 085848; 01 (một) gói ny lon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì có chữ ký và ghi tên Nguyễn Hoài H , Nguyễn Văn N, Phan Nghĩa T, Phạm Khánh G và hình dấu tròn đỏ của Công an xã BP , thành phố Bến Tre).

Qua làm việc H khai nhận: 01 túi ny lon bên trong có chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy, loại Ketamine. Nguồn gốc ma túy là của một người tên N (không rõ họ, tên thật và địa chỉ) đưa cho H cất giữ. Trước đó H biết N mua gói ma túy trên với giá 2.000.000 đồng, sau khi mua được H cùng N có sử dụng chung một ít. Đến ngày 25/4/2020, N đến gặp H tại nơi ở của H ở Thành phố Hồ Chí Minh đưa cho H nhờ cất giữ dùm để N sử dụng. Đến ngày 26/4/2020, H từ Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Bến Tre và mang theo gói ma túy trên. Đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 27/4/2020, H cất gói ma túy dưới bàn chân trái và khi H đang điều khiển xe trên đường Võ Nguyên Giáp đến đoạn ấp P , xã BP , thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì thấy lực lượng Công an, do sợ bị phát hiện đang cất giấu ma túy nên H dùng chân hất gói ma túy xuống mặt đường để phi tang nhưng bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ như trên.

Theo Kết luận giám định số 36/2020/GĐMT ngày 28/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong một gói ny lon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,5018 gam.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2020/HS-ST ngày 09-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 23-9-2020, bị cáo Nguyễn Hoài H kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ

cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm tù là tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài H 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 27/4/2020, trên đường Võ Nguyên Giáp đoạn thuộc ấp P , xã BP , thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Hoài H đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 1,5018 gam ma túy, loại Ketamine thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Với ý thức, hành vi và khối lượng chất ma túy đã tàng trữ trái phép, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến tác hại của tệ nạn ma túy, hậu quả do bị cáo gây ra, đã xử phạt bị cáo 01 năm tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét thấy bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật của Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép khối lượng 1,5018 gam ma túy, loại Ketamine để sử dụng; bị cáo đã cố ý thức che giấu hành vi phạm tội trước đó nên đã cất giấu gói ma túy trong chiếc dép dưới lòng bàn chân trái để khi tham gia giao thông nếu gặp Công an thì nhanh chóng vứt bỏ gói ma túy xuống mặt đường phi tang, nhưng hành vi dùng chân hất gói ma túy xuống mặt đường của bị cáo vẫn bị lực lượng Cảnh sát cơ động tuần tra phát hiện, điều đó đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo; hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình cho bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm tù theo mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và không cho bị cáo hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ pháp luật.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài H ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2020/HS-ST ngày 09-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài H 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Hoài H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND thành phố Bến Tre (3b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND xã T T , h. M (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông